

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

Căn cứ yêu cầu thực hiện gói thầu, các tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được quy định như sau:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đáp ứng yêu cầu Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
Yêu cầu Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa dự thầu đáp ứng các quy định yêu cầu kỹ thuật chung và có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng theo đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật quy định tại Mục 1, Chương V của HSMT.	<b>Đạt</b>
	Hàng hóa dự thầu có từ 01 thông số kỹ thuật trở lên không đáp ứng các quy định yêu cầu kỹ thuật chung hoặc có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất không đáp ứng đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật quy định tại Mục 1, Chương V của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
Yêu cầu về tài liệu chứng minh tính đáp ứng của nguyên liệu vải may trang phục	Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của vải nguyên liệu đáp ứng các yêu cầu tại Mục 1, Chương V của HSMT. Tài liệu phải do Tổ chức chứng nhận hoặc tổ chức kiểm định đủ điều kiện phát hành và Nhà thầu phải cung cấp bản gốc tài liệu để đối chiếu khi được mời đối chiếu tài liệu.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không cung cấp đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa</b>		

<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa</p>	<p>Nhà thầu có cam kết thu hồi hàng hóa đã bàn giao cho Chủ đầu tư nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền (mà không do lỗi của Chủ đầu tư). Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả tiền hoặc thay thế bằng hàng hóa khác đảm bảo các yêu cầu tại Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên (kể cả khi được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ hoặc cho bổ sung cam kết).</p>	<b>Không đạt</b>

### 3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành

<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành</p>	<p>Nhà thầu phải đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đảm bảo hợp lý, khả thi trong đó đảm bảo tối thiểu các nội dung như sau:</p> <p>1. Kế hoạch phải trình bày rõ phạm vi bảo hành hàng hóa tối thiểu có các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành đối với tất cả các hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo tối thiểu 03 tháng từ ngày nghiệm thu, bàn giao cho Chủ đầu tư;</li> <li>- Bảo hành sản phẩm lỗi thuộc về nhà sản xuất hoặc đơn vị thương mại trong lưu trữ, bảo quản và vận chuyển ...; Hàng hóa phải được thu hồi và thay thế ngay khi lỗi sản phẩm không thể khắc phục được mà không phải do người sử dụng.</li> <li>- Thời hạn phản hồi: Trong vòng 08 giờ sau khi tiếp nhận phản ánh của Chủ đầu tư</li> <li>- Cách thức xử lý: Báo cáo tình hình xử lý sự cố đảm bảo khắc phục trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.</li> </ul> <p>2. Có quy trình tiếp nhận và xử lý sự cố đảm bảo có thể xử lý tối đa không quá 08 giờ kể</p>	<b>Đạt</b>
---	---	------------

	thời điểm tiếp nhận thông báo của Chủ đầu tư;	
	Nhà thầu không đề xuất kế hoạch bảo hành, bảo trì đảm bảo tính hợp lý, khả thi hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Tại Bảng 10A. Bảng tiến độ cung cấp – Chương IV của E-HSDT, Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp $\leq 60$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	<b>Đạt</b>
	Tại Bảng 10A. Bảng tiến độ cung cấp – Chương IV của E-HSDT, Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp $> 60$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	<b>Không đạt</b>
<b>5. Đánh giá thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu</b>		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của	Nhà thầu có cam kết không có một trong các hành vi vi phạm thực hiện hợp đồng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có tài liệu chứng minh nhà thầu vi phạm trong thực hiện hợp đồng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng	<b>Không Đạt</b>

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu	hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu	
<b>6. Các yêu cầu khác</b>		
Các yêu cầu cần thiết khác.	Nhà thầu có đầy đủ các cam kết theo yêu cầu quy định tại Điểm 2.3, Mục 1, Chương V của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ các yêu cầu quy định tại Điểm 2.3, Mục 1, Chương V của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận<sup>(1)</sup></b>		<b>Đạt/Không đạt</b>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt.